

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1049/UBND-KT

Uông Bí, ngày 07 tháng 5 năm 2019

V/v thống kê, cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản năm 2019.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Phòng Tài chính, Kinh tế thành phố.

Căn cứ công văn số 533/SNN&PTNT-QLCL ngày 26/02/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BNN; Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 05/4/2019 của UBND Thành phố Uông Bí về việc hành động bảo đảm vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn Thành phố Uông Bí. Để triển khai có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, UBND Thành phố yêu cầu lãnh đạo UBND các xã, phường; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thực hiện thống kê cơ sở cụ thể như sau:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố: thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

2. UBND các xã, phường thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ theo thông tư 17/2018/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT; (theo biểu mẫu gửi kèm).

3. Phòng Kinh tế thành phố tổng hợp danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản và báo cáo UBND Thành phố để có biện pháp quản lý đảm bảo ATTP trên địa bàn theo quy định.

Yêu cầu UBND các xã, phường; các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung trên và báo cáo kết quả thực hiện về UBND Thành phố trước ngày 30/5/2019 (qua phòng Kinh tế thành phố tổng hợp); Đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ [phamhuyenub@gmail.com](mailto:phamhuyenub@gmail.com); Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với Đ/c Phạm Thu Huyền - Chuyên viên phòng Kinh tế TP. /

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, PCT thành phố (C/d);
- Các phòng, ban, đơn vị l.q (T/h);
- Như kính gửi (T/h);
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Đình Sách**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ, PHƯỜNG .....

Số .....  
/BC-UBND



**DANH SÁCH THÔNG KÊ CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH  
THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ông Bì, ngày tháng năm 2019

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh	Thông tin của cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm						Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ	
		Địa điểm SXKD	Điện thoại	Giấy DKKD (nếu có)		Công suất/Sản lượng (tấn/năm)	Số người tham gia	Đã ký cam kết	Chưa ký cam kết
				Số cấp	Ngày cấp				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
I	Trồng trọt								
	1 Nguyễn Văn A	Khu 5	091xxxxxxx	22C8000543	.../.../...	1	3		
...	II								
	1 Nuôi trồng	Thôn 5							
...	III								
	1 Khai thác								
...	1 Nuôi trồng	...							
3.2	Nuôi trồng								
	1 Nguyễn Văn ...								
	2 Nguyễn Văn ...								
...	IV								
	1 Sản xuất KD giò chả								
...	1 Nguyễn Văn ...								
...	V								
	Các loại hình khác ...								

Người lập bảng

(Ký và ghi họ tên)

UBND XÃ, PHƯỜNG

**Ghi chú:** Hướng dẫn ghi thông tin một số mục sau:

- (2) Ghi tên của chủ cơ sở đối với cá nhân, hộ gia đình, hoặc ghi tên của cơ sở đối với tổ chức;
- (3) Ghi cụ thể tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh của cơ sở;
- (4) Ghi địa điểm thực hiện sản xuất kinh doanh.
- (6) Lượng sản phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh cho mỗi loại hình;
- (7) Gồm chủ cơ sở và người lao động tham gia sản xuất kinh doanh.
- (8) Nếu đã ký cam kết đánh dấu X.
- (9) Nếu chưa ký cam kết đánh dấu X.





UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



DANH SÁCH THÔNG KÊ CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP  
VÀ CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2019

TT	Tên cơ sở	Thông tin của cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD)					Số ĐKKD	
		Loại hình SXKD	Địa điểm SXKD	Điện thoại	Số cấp	Ngày cấp		
							(1)	(2)
I	Xã A							
	1 Nguyễn Văn A	SXKD giò chả	Thôn 5	091xxxxxxx				
...								
II	Xã B							
	1 Nguyễn Văn C	KD thức ăn chăn nuôi	Thôn 3	0333xxxxxxx				
...								
III	Xã C							
	1 ...							
...								

Người lập bảng  
(Ký và ghi họ tên)

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH